

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Nam	Nghi	3772050837	06/09/1995	5,50	4,50	4,80	
2	Lê Duy	Phuong	3772050842	04/11/1995	5,30	3,50	4,00	
3	Huỳnh Thanh	Tùng	3772050843	01/02/1995	4,30	5,00	4,80	
4	Lê Duy	Tùng	3772050848	26/02/1995	4,80	6,00	5,60	
5	Đoàn Tấn	Cảnh	3772050854	10/06/1994	4,50	,80	1,90	
6	Nguyễn Hữu	Vinh	3772050862	14/07/1994	5,00	5,30	5,20	
7	Đinh Phú	Thuận	3772050868	03/03/1995	5,80	2,00	3,10	
8	Phan Hồng	Sơn	3772050878	11/11/1995	6,30	6,00	6,10	
9	Phan Thanh	Phú	3772050880	12/03/1995	5,80	2,50	3,50	
10	Nguyễn Trung	Can	3772050883	02/01/1995	4,50	4,50	4,50	
11	Lê Hoàng	Kiệt	3772050885	09/07/1995	5,30	5,00	5,10	
12	Nguyễn Minh	Tiến	3772050903	11/07/1994	4,80	,50	1,80	
13	Phạm Minh	Độ	3772050911	13/09/1994	4,00	,00	1,20	
14	Phạm Tùng	Vũ	3772050916	25/02/1992	5,30	2,50	3,30	
15	Lưu Chí	Đạt	3772050933	06/12/1994	5,30	5,00	5,10	
16	Đoàn Tấn	Lực	3772050941	04/11/1995	5,30	3,00	3,70	
17	Hồ Thành	La	3772050943	14/05/1994	5,50	,00	1,70	
18	Hồ Thế	Phong	3772050944	06/01/1993	5,00	5,00	5,00	
19	Trần Ngô Hoài	Phong	3772050949	16/05/1995	5,50	,30	1,90	
20	Nguyễn Văn	Thắng	3772050952	22/12/1995	5,50	5,50	5,50	
21	Phan Anh	Công	3772050958	02/09/1995	5,80	2,50	3,50	
22	Gặp Thanh	Tuấn	3772051133	05/03/1993	4,30	1,80	2,60	
23	Dịp Ôn	Nhinh	3772051134	16/10/1994	4,00	,00	1,20	
24	Nguyễn Văn	Hiếu	3772051154	13/09/1995	5,30	5,00	5,10	
25	Lài Sau	Nghệ	3772051162	24/07/1994	5,00	2,50	3,30	
26	Trần Nguyễn Đình	Khánh	3772051167	19/02/1995	4,80	5,30	5,20	
27	Nguyễn Phú	Quý	3772051212	02/10/1995	5,50	5,30	5,40	
28	Đặng Thanh	Phú	3772051257	02/10/1995	7,30	2,50	3,90	
29	Đặng Ngọc	Hùng	3772051265	20/05/1995	5,80	3,80	4,40	
30	Lê Xuân	Vương	3772051282	21/10/1993	5,00	6,00	5,70	
31	Nguyễn Văn	Liên	3772051307	28/02/1995	4,50	4,50	4,50	
32	Đặng Công	Tân	3772051314	24/02/1995	5,80	5,50	5,60	
33	Lê Thành	Khánh	3772051331	28/08/1995	5,00	5,00	5,00	
34	Trần Ngọc	Sơn	3772051388	08/12/1995	3,50	2,50	2,80	
35	Trần Hữu	Nghị	3772051402	12/08/1994	4,80	5,00	4,90	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đặng Văn	Nho	3772051419	09/10/1995	6,30	4,30	4,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)